

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN

BẢNG TÍNH BỒI THƯỜNG ĐẤT GIẢM DO THAY ĐỔI RANH GIỚI

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số: 1161/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan)

STT	SBB	Tên chủ sử dụng	Diện tích thu hồi đã phê duyệt, quyết định thu hồi đất				Diện tích thu hồi sau trích đo điều chỉnh giảm do thay đổi ranh giới			Tổng diện tích đủ điều kiện bồi thường	Nhóm, Vị trí	Tờ bản đồ	Đơn giá bồi thường
			Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi đã phê duyệt	Chủ sử dụng	Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện thu hồi giảm				
1	10	Lành Văn Péo	RPT-Hồi	454	686,4	Lành Văn Péo	RSX	454	160,1	526,3		1	(9.000)
		Phố Đức Tâm	RPT-Hồi	459	445,2	Lành Văn Cá	RSX	459	20,4	424,8		1	(9.000)
			RPT-Hồi	438	217,7	Lành Văn Péo	RSX	438	49,9	167,80		1	(9.000)
		Cộng			1.349,3				230,4	1.118,9			
2	21	Lành Văn Cá	RPT-Hồi	473	1.186,4	Lành Văn Phu	RSX	473	243,0	943,4		1	(9.000)
		Phố Đức Tâm											
		Cộng			1.186,4				243,0	943,4			

STT	SBB	Tên chủ sử dụng	Diện tích thu hồi đã phê duyệt, quyết định thu hồi đất				Diện tích thu hồi sau trích đo điều chỉnh giảm do thay đổi ranh giới			Tổng diện tích đủ điều kiện bồi thường	Nhóm, Vị trí	Tờ bản đồ	Đơn giá bồi thường
			Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi đã phê duyệt	Chủ sử dụng	Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện thu hồi giảm				
3	32	Lành Văn Vinh	NHK	453	971,6	UBND xã	HNK	453	283,9	687,7	I	1	(54.000)
		Phố Đức tâm											
		Cộng			971,6				283,9	687,7			
4	35	Lành Văn Ngã	NHK	453	1.007,6	UBND xã	RSX	453	122,7	884,9		1	(9.000)
		Phố Đức Tâm											
		Cộng			1.007,6				122,7	884,9			
	Tổng cộng				4.514,9				880,0	3.634,9			

Biểu số 01

Đơn vị: đồng

Thành tiền	Ghi chú
(1.440.900)	Trích lục 412
(183.600)	Trích lục 413
(449.100)	Trích lục 423
(2.073.600)	
(2.187.000)	Trích lục 414
(2.187.000)	

Thành tiền	Ghi chú
(15.330.600)	Theo BB xác minh của UBND TT
	Trích lục 154; 155
(15.330.600)	
(1.104.300)	Theo BB xác minh của UBND TT
	Trích lục 156
(1.104.300)	
(20.695.500)	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN

BẢNG TÍNH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM GIẢM DO THAY ĐỔI RANH GIỚI

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số: 1161/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan)

STT	SBB	Tên chủ sử dụng	Diện tích thu hồi đã phê duyệt, quyết định thu hồi đất				Diện tích thu hồi sau trích do điều chỉnh giảm do thay đổi ranh giới			Nhóm, Vị trí	Tờ bản đồ	Hỗ trợ dài tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 điều 14 QĐ số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021	Đơn giá khu vực	Giá hỗ trợ
			Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích	Chủ sử dụng	Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi giảm					
1	10	Lành Văn Péo	RPT-Hồi	454	686,4	Lành Văn Péo	RSX	454	160,1		1	1,5	(9.000)	(13.500)
		Phố Đức Tâm	RPT-Hồi	459	445,2	Lành Văn Cá	RSX	459	20,4		1	1,5	(9.000)	(13.500)
			RPT-Hồi	438	217,7	Lành Văn Péo	RSX	438	49,9		1	1,5	(9.000)	(13.500)
		Cộng			1.349,3				230,4					
2	21	Lành Văn Cá	RPT-Hồi	473	1.186,4	Lành Văn Phu	RSX	473	243,0		1	1,5	(9.000)	(13.500)
		Phố Đức Tâm												
		Cộng			1.186,4				243,0					

3	32	Lành Văn Vinh	NHK	453	971,6	UBND xã	HNK	453	283,9	I	1	3	(54.000)	(162.000)
		Phổ Đức tâm												
		Cộng			971,6				283,9					
4	35	Lành Văn Ngã	NHK	453	1.007,6	UBND xã	RSX	453	122,7		1	1,5	(9.000)	(13.500)
		Phổ Đức Tâm												
		Cộng			1.007,6				122,7					
	Tổng cộng				4.514,9				880,0					

Đơn vị: đồng

Thành tiền	Ghi chú
(2.161.350)	Trích lục 412
(275.400)	Trích lục 413
(673.650)	Trích lục 423
(3.110.400)	
(3.280.500)	Trích lục 414
(3.280.500)	

(45.991.800)	Trích lục 154; 155
(45.991.800)	
(1.656.450)	Trích lục 156
(1.656.450)	
(54.039.150)	

BẢNG TÍNH HỖ TRỢ KHÁC ĐỂ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT GIẢM DO THAY ĐỔI RANH GIỚI

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số: 1161/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan)

Đơn vị.

STT	SBB	Tên chủ sử dụng	Diện tích thu hồi đã phê duyệt, quyết định thu hồi đất				Diện tích thu hồi sau trích đo điều chỉnh giảm do thay đổi ranh giới			Nhóm, Vị trí	Tờ bản đồ	Hỗ trợ khác để ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1 điều 17 QĐ số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021	Đơn giá khu vực	Giá hỗ trợ	Thành tiền
			Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích	Chủ sử dụng	Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi giảm						
1	32	Lành Văn Vinh	NHK	453	971,6	UBND xã	HNK	453	283,9	I	1	1,5	(54.000)	(81.000)	(22.995.900)
		Phố Đức tâm													
		Cộng			971,6				283,9						(22.995.900)

: *đồng*

Ghi chú
Theo BB xác minh của UBND TT
Trích lục 154; 155

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BT HT DO THAY ĐỔI RANH GIỚI

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thi trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số: 1161/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan)

STT	SBB	HỌ VÀ TÊN	CHI TIẾT THEO						
			Giá trị bồi thường theo Quyết định số 5474/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND huyện Văn Quan (VNĐ)	Giá trị điều chỉnh giảm do thay đổi ranh giới (VNĐ)			Giá trị điều chỉnh tăng do thay đổi ranh giới và mục đích sử dụng (VNĐ)		
				Bồi thường đất	Hỗ trợ đào tạo nghề	Hỗ trợ khác	Bồi thường đất	Hỗ trợ đào tạo nghề	Hỗ trợ khác
1	10	Lành Văn Péo	349.312.900	(2.073.600)	(3.110.400)				
2	21	Lành Văn Cá	40.411.500	(2.187.000)	(3.280.500)				
3	32	Lành Văn Vinh	944.377.300	(15.330.600)	(45.991.800)	(22.995.900)	5.364.900	8.047.350	
4	35	Lành Văn Ngã	463.515.950	(1.104.300)	(1.656.450)		15.330.600	45.991.800	22.995.900

STT	SBB	HỌ VÀ TÊN	CHI TIẾT THEO						
			Giá trị bồi thường theo Quyết định số 5474/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND huyện Văn	Giá trị điều chỉnh giảm do thay đổi ranh giới (VNĐ)			Giá trị điều chỉnh tăng do thay đổi ranh giới và mục đích sử dụng (VNĐ)		
5	31	Lành Văn Nhu	16.753.500				34.996.200	104.988.600	52.494.300
	Tổng Cộng		1.814.371.150	(20.695.500)	(54.039.150)	(22.995.900)	55.691.700	159.027.750	75.490.200

DVT: đồng

TỔNG GIÁ TRỊ THỰC LĨNH SAU ĐIỀU CHỈNH DO THAY ĐỔI VỀ RANH GIỚI	Ghi chú
344.128.900	
34.944.000	
873.471.250	
545.073.500	

TỔNG GIÁ TRỊ THỰC LĨNH SAU ĐIỀU CHỈNH DO THAY ĐỔI VỀ	Ghi chú
175.725.600	
2.006.850.250	

BẢNG TÍNH BỒI THƯỜNG ĐẤT TĂNG DO THAY ĐỔI RANH GIỚI VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số: 1161/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan)

Đơn vị: đ

STT	SBB	Tên chủ sử dụng	Diện tích thu hồi đã phê duyệt, quyết định thu hồi đất				Diện tích thu hồi sau trích đo điều chỉnh tăng do thay đổi ranh giới			Nhóm, Vị trí	Tờ bản đồ	Đơn giá bồi thường	Thành tiền
			Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện tích thu hồi đã phê duyệt	Chủ sử dụng	Loại đất theo bản đồ địa chính	Số thửa	Diện thu hồi tăng				
1	32	Lành Văn Vinh	RPT-Hồi	454	686,4	Lành Văn Péo	RSX	454	160,1		1	9.000	1.440.900
		Phố Đức Tâm	RPT-Hồi	459	445,2	Lành Văn Péo	RSX	459	20,4		1	9.000	183.600
			RPT-Hồi	438	217,7	Lành Văn Péo	RSX	438	49,9		1	9.000	449.100
			RPT-Hồi	473	1.186,4	Lành Văn Vinh	RSX	473	243,0		1	9.000	2.187.000
			NHK	453	1.007,6	UBND xã	RSX	453	122,7	I	1	9.000	1.104.300
		Cộng			3.543,3				596,1				5.364.900
2	35	Lành Văn Ngã	NHK	453	971,6	UBND xã	HNK	453	283,9		1	54.000	15.330.600
		Phố Đức Tâm											
		Cộng			971,6				283,9				15.330.600

3	31	Lành Văn Nhu	RTS	12	3.102,5	Lành Văn Nhu	CLN	12	744,6		58	47.000	34.996.200
		Phố Đức Tâm											
		Cộng			3.102,5				744,6				34.996.200
	Tổng cộng				7.617,4				1.624,6				55.691.700

lòng

Ghi chú
Trích lục 412
Trích lục 413
Trích lục 423
Trích lục 414
Trích lục 156
Trích lục 154; 155

Theo BB xác minh của UBND TT
Thay đổi mục đích sử dụng đất

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thi trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

Đơn vị: c

[illegible]

		Cộng			971,6				283,9						45.991.800
3	31	Lành Văn Nhu	RSX	12	3.102,5	Lành Văn Nhu	CLN	12	744,6		58	3	47.000	141.000	104.988.600
		Phổ Đức Tâm													
		Cộng			3.102,5				744,6						104.988.600
	Tổng cộng				7.617,4				1.624,6						159.027.750

đồng

Ghi chú
Trích lục 412
Trích lục 413
Trích lục 423
Trích lục 414
Trích lục 156
Trích lục 154; 155

Thay đổi mục đích sử dụng đất

Công trình: Khu dân cư phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

Đơn vị

[illegible]

ị: đồng

Ghi chú
Trích lục 154; 155
Theo BB xác minh của UBND TT
Thay đổi mục đích sử dụng đất